

Phụ lục III

TỔNG HỢP CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC – NAM PHÍA ĐÔNG ĐOẠN QUA TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKTĐ)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
	TỔNG SỐ	4.710.988	4.568.924	4.513.491	4.119.642					
A	UBND THỊ XÃ AN NHƠN	575.368	568.372	564.659	492.721					
A.1	Dự án thành phần Hoài Nhơn - Quy Nhơn	496.645	490.806	488.346	436.737					
I	Khu Tái định Cư xã Nhơn Phúc	25.952	19.632	18.670	6.007	UBND Thị xã An Nhơn	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ thị xã An Nhơn			
1	Gói thầu tư vấn ĐTXD	1.364	1.333	1.287	788					
1.1	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.	241	241	241	206			Liên danh Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Dự Quyền và Công ty TNHH Tư vấn xây dựng – Thương mại Duy Linh	11/2022	1/2023
1.2	Chi phí tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	180	180	180	171			Công ty TNHH Thương mại và kỹ thuật Nam Phú	11/2022	1/2023
1.3	Tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC - dự toán xây dựng.	303	303	288	238			Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Dự Quyền	3/2023	5/2023
1.4	Tư vấn, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu xây lắp.	25	37	36	36			Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng A.E.G	5/2023	6/2023
1.5	Tư vấn thẩm tra hồ sơ TKBVTC – dự toán xây dựng.	56	56	53	49			Liên danh Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long	4/2023	5/2023
1.6	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng và thiết bị	449	426	405	57			Công ty TNHH TVXD Hoàng Long	7/2023	3/2024
1.7	Phi tư vấn bảo hiểm công trình xây dựng.	29	32	31	31			Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	7/2023	3/2024
1.8	Rà phá bom mìn	80	57	54				Trung tâm xử lý Bom mìn QK5	5/2023	6/2023
2	Gói thầu xây dựng	24.588	18.299	17.383	5.219					
2.1	Cắm cọc mốc phân lô	143	84	80	79			Công Ty TNHH XD Thanh Nhân	10/2023	11/2023
2.2	Xây lắp (toàn bộ khối lượng công trình và thiết bị)	24.445	18.215	17.303	5.140			Liên danh Công ty TNHH XDTH Minh Hiếu và Công ty TNHH XL Song Kiệt	7/2023	3/2024
II	Di dời hạ tầng kỹ thuật điện	30.191	30.672	29.174	20.134	UBND Thị xã An Nhơn	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ thị xã An Nhơn			
1	Gói thầu tư vấn ĐTXD	2.221	2.243	2.152	1.329					
1.1	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.	433	433	433	411			Công ty TNHH Tư vấn xây dựng điện An Trung	3/2023	4/2023
1.2	Tư vấn, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất các gói thầu tư vấn và Xây lắp.	96	110	105	105			Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng A.E.G	8/2023	9/2023
1.3	Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng.	545	549	521	508			Công ty TNHH Tư vấn xây dựng điện An Trung	6/2023	7/2023
1.4	Tư vấn thẩm tra hồ sơ TKBVTC – dự toán xây dựng.	127	127	121	118			Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim	7/2023	7/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
1.5	Tư vấn thẩm định giá vật tư thiết bị	112	112	107	107			Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	10/2023	10/2023
1.6	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	813	827	786				Công ty TNHH Tư vấn xây dựng điện An Trung	10/2023	3/2024
1.7	Phi tư vấn bảo hiểm công trình xây dựng.	96	84	80	80			Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bình Định	10/2023	3/2024
2	Gói thầu xây dựng	27.970	28.429	27.022	18.805					
2.1	Xây lắp (toàn bộ khối lượng công trình và thiết bị)	27.970	28.429	27.022	18.805			Công ty TNHH XL Song Kiệt	10/2023	3/2024
III	Điểm tái định cư Nhơn Hoà	24	24	24	0	UBND Thị xã An Nhơn	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ thị xã An Nhơn			
1	Gói thầu Tư vấn khảo sát, quy hoạch 1/500	24	24	24				Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Dư Quyền	12/2023	1/2024
IV	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	440.478	440.478	440.478	410.596					
A.2	Dự án thành phần Quy Nhơn - Chí Thạnh	78.723	77.566	76.313	55.985					
I	Khu Tái định cư Phường Nhơn Hoà	24.446	23.289	22.247	7.090	UBND Thị xã An Nhơn	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ thị xã An Nhơn			
1	Gói thầu tư vấn ĐTXD	1.520	1.550	1.499	829					
1.1	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.	337	337	337	320			Liên danh Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Dư Quyền và Công ty TNHH Tư vấn xây dựng – Thương mại Duy Linh	11/2022	1/2023
1.2	Chi phí tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	200	200	200	190			Công ty TNHH Thương mại và kỹ thuật Nam Phú	11/2022	1/2023
1.3	Tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC - dự toán xây dựng.	338	336	319	125			Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Dư Quyền	3/2023	5/2023
1.4	Tư vấn, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu xây lắp.	14	41	39	39			Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng A.E.G	5/2023	6/2023
1.5	Tư vấn thẩm tra hồ sơ TKBVTC – dự toán xây dựng.	64	65	62	62			Liên danh Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hội Cầu đường và Công ty TNHH TV Tân Danh	4/2023	5/2023
1.6	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng và thiết bị	449	469	446				Công ty TNHH TVXD Hoàng Long	7/2023	3/2024
1.7	Phi tư vấn bảo hiểm công trình xây dựng.	59	51	48	48			Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	8/2023	3/2024
1.8	Rà phá bom mìn	60	52	49	45			Trung tâm xử lý Bom mìn QK5	5/2023	6/2023
2	Gói thầu xây dựng	22.926	21.739	20.747	6.261					
2.1	Cắm cọc mốc phân lô	47	56	53	53			Công Ty TNHH XD Thành Nhân	10/2023	10/2023
2.2	Xây lắp (toàn bộ khối lượng công trình và thiết bị)	22.879	21.683	20.695	6.208			Liên danh Công ty TNHH Đình Phát và Công ty TNHH XL Tân Hoa	8/2023	3/2024
II	Di dời hạ tầng kỹ thuật điện	4.220	4.220	4.009	1.304	UBND Thị xã An Nhơn	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ thị xã An Nhơn			
1	Gói thầu Tư vấn	433	433	411	278					

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
1.1	Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	218	218	218	205			Công ty TNHH Tư vấn điện An Trung	3/2023	4/2023
1.2	Tư vấn, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu Xây lắp.	20	20	19	19			Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và Xây dựng Huy Hoàng	5/2023	6/2023
1.3	Tư vấn thẩm tra hồ sơ TKBVTC – dự toán xây dựng.	21	21	20	20			Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim	4/2023	4/2023
1.4	Tư vấn thí nghiệm	35	35	23	23			Công ty Dịch vụ điện lực Miền trung - Chi nhánh Tổng công ty điện lực Miền trung	6/2023	7/2023
1.5	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	126	126	120				Công ty TNHH Tư vấn điện An Trung	7/2023	2/2024
1.6	Phi tư vấn bảo hiểm công trình xây dựng.	13	13	12	12			Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	7/2023	2/2024
2	Gói thầu xây dựng	3.787	3.787	3.598	1.025					
2.1	Xây lắp (toàn bộ khối lượng công trình và thiết bị)	3.787	3.787	3.598	1.025			Công ty TNHH XL Song Kiệt	7/2023	2/2024
III	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	50.057	50.057	50.057	47.591	UBND Thị xã An Nhơn			Đang thực hiện	
B	UBND HUYỆN PHÙ MỸ	664.994	664.687	657.765	607.390					
B.1	Dự án thành phần Hoài Nhơn - Quy Nhơn	664.994	664.687	657.765	607.390					
I	Hạ tầng kỹ thuật tái định cư	62.963	65.513	58.591	40.012	UBND huyện Phù Mỹ	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ huyện Phù Mỹ			
1	Chi phí Tư vấn ĐTXD	4.504	4.490	4.440	3.588					
a	Khu tái định cư thôn Thạnh An, xã Mỹ Hiệp	849	845	823	638					
+	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	364	364	364	364			Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hội quy hoạch Bình Định với Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp HB		
+	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	150	146	146	146			Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp HB		
+	Tư vấn giám sát công trình	202	202	202	103			Liên danh Công ty TNHH XD TH Hiệp Phước, Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Tân Tiến và Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long	04/2023	10/2023
+	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	47	47	26	26			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ tự thực hiện		
+	Tư vấn cắm mốc mốc giới thực ngoài thực địa	86	86	86				Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hội quy hoạch Bình Định với Công ty TNHH Tổng hợp HTC		
b	Khu tái định cư thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp	946	936	916	712					
+	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	359	359	359	359			Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hội quy hoạch Bình Định và Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp HB		

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
+	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	156	146	146	146			Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp HB		
+	Tư vấn giám sát công trình	292	292	292	183			Liên danh Tư vấn An Vinh Phước - Việt Long – Tân Tiến	05/2023	10/2023
+	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	45	45	25	25			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ tự thực hiện		
+	Tư vấn cắm mốc mốc giới thực ngoài thực địa	95	95	95				Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hội quy hoạch Bình Định và Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp HTC		
c	Khu tái định cư thôn An Lạc 2	993	993	993	816					
+	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	366	366	366	366			Liên danh Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Doanh Phú - Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Tân Danh và Công ty TNHH PCCC Bảo Ninh		
+	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	150	150	150	150			Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp HB		
+	Tư vấn giám sát công trình	315	315	315	168			Liên danh tư vấn Tuấn Hùng - Việt Long – Tân Tiến	05/2023	10/2023
+	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	48	48	48	26			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ tự thực hiện		
+	Tư vấn cắm mốc mốc giới thực ngoài thực địa	115	115	115	105			Liên danh Công ty TNHH tư vấn Xây dựng Doanh Phú – Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương		
d	Khu tái định cư thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hòa	1.037	1.037	1.037	901					
+	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	378	378	378	378			Liên danh Công ty TNHH Khuê Văn Các, Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp HB và Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị PCCC Hồng Hà, Bình Định		
+	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	150	150	150	150			Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp HB		
+	Tư vấn giám sát công trình	316	316	316	213			Liên danh Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Tân Tiến và Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Phù Mỹ	06/2023	10/2023
+	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	48	48	48	26			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ tự thực hiện		
+	Tư vấn cắm mốc mốc giới thực ngoài thực địa	145	145	145	134			Liên danh Công ty TNHH Tư vấn xây dựng oanh Phú – Công ty c phần tư vấn Đạt Phương		

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
e	Khu tái định cư thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh	678	678	671	521					
+	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	234	234	234	234			Liên danh tư vấn Công ty TNHH Khuê Văn Các, Công ty TNHH tư vấn tổng hợp HB và Chi nhánh Công ty TNHH thiết bị PCCC Hồng Hà Bình Định		
+	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	160	160	153	153			Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp HB		
+	Tư vấn giám sát công trình	189	189	189	119			Liên danh Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng HTC và Công ty TNHH tư vấn và xây dựng tổng hợp Tân Tiến	07/2023	10/2023
+	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	30	30	30	16			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ tự thực hiện		
+	Tư vấn cắm mốc mốc giới thực ngoài thực địa	66	66	66						
II	Chi phí xây dựng khu TĐC	56.980	59.544	54.009	35.432					
+	Khu tái định cư thôn Thạnh An, xã Mỹ Hiệp	12.337	12.954	11.715	7.038			Liên danh Công ty TNHH XD&TM TH Thảo Trinh - Công ty TNHH XD TM&DV Huỳnh Dương - Công ty CPXD điện VNECO 10 và Công ty TNHH thương mại dịch vụ An Bảo Nam	04/2023	10/2023
+	Khu tái định cư thôn thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp	11.750	12.313	11.157	8.344			Liên danh Thịnh Hưng - Đức Việt - VNECO 10 - An Bảo Nam	05/2023	10/2023
+	Khu tái định cư thôn thôn An Lạc 2, xã Mỹ Hòa	12.760	13.285	12.129	6.123			Liên danh Minh Huy - Minh Hiếu - Bình Dương - An Bảo Nam	05/2023	10/2023
+	Khu tái định cư thôn thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hòa	12.810	13.313	12.129	8.283			Liên danh Thanh Vân - Hồng Hà - Khang An - An Bảo Nam	06/2023	10/2023
+	Khu tái định cư thôn thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh	7.322	7.679	6.879	5.645			Liên danh Trọng Châu - Bình Nguyên - Xuân Quý - An Bảo Nam	07/2023	10/2023
III	Chi phí khác	142	142	142	142					
a	Khu tái định cư thôn Thạnh An, xã Mỹ Hiệp									
+	Bảo hiểm công trình	23	23	23	23			Công ty Bảo hiểm BIDV Bình Định	04/2023	10/2023
+	Thẩm định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	8	8	8	8			Chi cục Bảo vệ môi trường Bình Định		
b	Khu tái định cư thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp									
+	Bảo hiểm công trình	21	21	21	21			Công ty Bảo hiểm Bưu Điện Bình Định	05/2023	10/2023
+	Thẩm định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	8	8	8	8			Chi cục Bảo vệ môi trường Bình Định		
c	Khu tái định cư thôn An Lạc 2, xã Mỹ Hòa									
+	Bảo hiểm công trình	24	24	24	24			Công ty Bảo hiểm Bưu Điện Bình Định	05/2023	10/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
+	Thẩm định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	8	8	8	8			Chi cục Bảo vệ môi trường Bình Định		
<i>d</i>	Khu tái định cư thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hòa									
+	Bảo hiểm công trình	24	24	24	24			Công ty Bảo hiểm BIDV Bình Định	06/2023	10/2023
+	Thẩm định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	8	8	8	8			Chi cục Bảo vệ môi trường Bình Định		
<i>e</i>	Khu tái định cư thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh									
+	Bảo hiểm công trình	13	13	13	13			Công ty Bảo hiểm PIV Bình Định	07/2023	10/2023
+	Thẩm định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	8	8	8	8			Chi cục Bảo vệ môi trường Bình Định		
IV	Chi phí quản lý dự án	1.338	1.338		850					
1	Khu tái định cư thôn Thạnh An, xã Mỹ Hiệp	243	243	243	150			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ		
2	Khu tái định cư thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp	234	234	234	150			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ		
3	Khu tái định cư thôn An Lạc 2, xã Mỹ Hòa	328	328	328	200			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ		
4	Khu tái định cư thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hòa	329	329	329	200			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ		
5	Khu tái định cư thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh	203	203	203	150			Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Mỹ		
II	Chi phí di dời hạ tầng điện	27.672	25.126	25.126	7.560	UBND huyện Phù Mỹ	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ huyện Phù Mỹ			
1	Gói thầu tư vấn ĐTXD	1.737	1.737	1.737	949					
1.1	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.	254	254	254	253			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long		
1.2	Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán	116	116	116	116			Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đạt Tín		
1.3	Tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC - dự toán xây dựng.	599	599	599	500			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long		
1.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	691	691	691	0			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long	7/2023	01/2024
1,5	Chi phí thẩm định báo cáo Nguyên cứu khả thi	1	1	1	5					
1,6	Chi phí bảo hiểm xây lắp	76	76	76	76			Công ty bảo hiểm BIDV Bình Định	7/2023	01/2024
2	Gói thầu xây dựng	25.935	23.389	23.389	6.610					
2.1	Xây lắp (toàn bộ khối lượng công trình và thiết bị)	25.935	23.389	23.389	6.610			Liên danh công ty TNHH Thuận Hưng - Công ty TNHH xây dựng Nhân Việt	7/2023	01/2024
III	Quy hoạch chi tiết 1/500	1.409	1.099	1.099	1.099	UBND huyện Phù Mỹ	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ huyện Phù Mỹ	Cty CP tư vấn thiết kế xây dựng Hội Quy hoạch Bình Định		
IV	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	572.950	572.950	572.950	558.720	UBND huyện Phù Mỹ	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ huyện Phù Mỹ			

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	572.950	572.950	572.950	558.720					Đã hoàn thành
C	UBND HUYỆN PHÙ CÁT	303.045	303.045	300.003	280.770					
C.1	Dự án thành phần Hoà Nhon - Quy Nhơn	303.045	303.045	300.003	280.770					
I	Chi phí tư vấn ĐTXD	3.110	3.110	3.147	2.740					
1	Gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng và thiết bị Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát; Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Hoà Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát.	658	658	691	660	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát			
	TV lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	-	-	152	152			Cty TNHH Khoa học kỹ thuật và môi trường Trung Việt	10/2022	11/2022
	tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	-	-	79	62			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	10/2022	11/2022
	TV lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	-	-	148	147			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	3/2023	4/2023
	TVGS	-	-	279	272			Công ty TNHH Ngân Lê & Công ty TNHH kỹ thuật - công nghệ Hoàng Phát	6/2023	8/2023
	TV thẩm tra	-	-	33	27			Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thiên Thành	5/2023	5/2023
2	Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát	807	807	803	776	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát			
	TV lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	-	-	131	131			Cty TNHH Khoa học kỹ thuật và môi trường Trung Việt	10/2022	11/2022
	tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, khảo sát địa chất và lập BCKTKT	-	-	397	375			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	10/2022	11/2022
	TVGS	-	-	237	231			Liên danh Công ty TNHH TV XD Huỳnh Dư 11 - Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Huy Hoàng	4/2023	7/2023
	TV thẩm tra	-	-	39	39			Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thiên Thành & Công ty TNHH kỹ thuật Thiên Kim	2/2023	2/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
3	Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Khánh Phước, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát	328	328	360	315	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát			
	TV lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	-	-	123	123			Cty TNHH Khoa học kỹ thuật và môi trường Trung Việt	10/2022	11/2022
	tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, khảo sát địa chất và lập BCKTKT	-	-	158	120			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	10/2022	11/2022
	TVGS	-	-	65	61			Liên danh Công ty TNHH TVXD Đại Hưng Thịnh - Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Huy Hoàng	4/2023	7/2023
	TV thẩm tra	-	-	15	12			Liên danh Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thiên Thành - Công ty TNHH kỹ thuật Thiên Kim	2/2023	2/2023
4	Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.	645	645	635	363	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát			
	TV lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	-	-	147	147			Cty TNHH Khoa học kỹ thuật và môi trường Trung Việt	10/2022	11/2022
	tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	-	-	90	62			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	10/2022	11/2022
	TV lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	-	-	136	132			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	3/2023	4/2023
	TVGS	-	-	232	-			Liên danh Công ty TNHH Bình Yên – Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Tân Tiến	6/2023	8/2023
	TV thẩm tra	-	-	30	22			Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thiên Thành	4/2023	4/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
5	Gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng và thiết bị Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Tân Xuân, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.	671	671	658	626	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát			
	TV lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	-	-	147	147			Cty TNHH Khoa học kỹ thuật và môi trường Trung Việt	10/2022	11/2022
	tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	-	-	90	70			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	10/2022	11/2022
	TV lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	-	-	136	135			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	3/2023	4/2023
	TVGS	-	-	253	247			CLiên danh Công ty TNHH Bình Yên – Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Tân Tiến	6/2023	9/2023
	TV thẩm tra	-	-	32	27			Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thiên Thành	4/2023	4/2023
II	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	284.993	284.993	284.993	269.000					
III	Chi phí di dời hạ tầng	14.903	14.903	11.823	8.994					
1	Gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Di dời hệ thống điện phục vụ GPMB	14.903	14.903	11.823	8.994	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát			
	TV thiết kế	-	-	497	496			Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện An Trung	3/2023	4/2023
	TVGS	-	-	380	-			Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long	5/2023	7/2023
	TV thẩm tra	-	-	75	74			Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long	3/2023	4/2023
	TCXD	11.542	-	10.871	8.423					
	Gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng (đoạn qua địa bàn xã Cát Hanh) Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Di dời hệ thống điện phục vụ GPMB	-	-	2.676	2.413			Công ty cổ phần xây lắp An Nhơn	5/2023	7/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (QLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
	Gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng (đoạn qua địa bàn xã Cát Hiệp) Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Di dời hệ thống điện phục vụ GPMB	-	-	8.196	6.010			Công ty TNHH xây lắp Song Kiệt	5/2023	7/2023
IV	Chi phí xây dựng khu TĐC	39,303	39,303	38,865	36,272					
1	Gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng và thiết bị Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát; Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Hoà Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát.	8,770	8,770	8,702	8,159	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát	Liên danh Công ty TNHH Tân Lập - Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp Anh Tuyền	6/2023	8/2023
2	Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát	9,520	9,520	9,360	8,552	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát	Liên danh Công ty TNHH tư vấn xây dựng Cát Thành - Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thành Danh - Công ty TNHH Thuận Hưng	4/2023	6/2023
3	Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Khánh Phước, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát	2,620	2,620	2,619	2,321	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát	Liên danh Công ty TNHH Bình Yên và Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Tân Cường Thịnh	4/2023	6/2023
4	Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.	8,658	8,658	8,541	8,099	UBND huyện Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD&PT QĐ huyện Phù Cát	Liên danh Công ty TNHH An Phước – Công ty TNHH xây dựng điện Nhân Việt	6/2023	8/2023

[illegible]

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
	Chi phí tư vấn lập BCKTKT	76	76	70	70			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	12/2022	12/2022
	Chi phí thẩm tra TKBVTCĐT	7	7	7	6			Công ty TNHH xây dựng và tư vấn Tấn Phát	2/2023	2/2023
	Chi phí giám sát	35	35	35	33			Công ty CPTVXD Thanh Ngân	6/2023	7/2023
2	Chi phí xây dựng									
	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	1.425	1.358	1.290	1.218			Công ty TNHH XD Như Lâm	6/2023	7/2023
VI	Điểm Cải táng số 6					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
	Chi phí tư vấn lập BCKTKT	52	51	51	51	UBND thị xã	BQL dự án	Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	22/2022	22/2022
	Chi phí thẩm tra TKBVTCĐT	4	4	4	4			Công ty TNHH xây dựng và tư vấn Tấn Phát	3/2023	3/2023
	Chi phí giám sát	23	23	23	0			Công ty TNHH XD TM và DV Hoàng Kim	4/2023	6/2023
2	Chi phí xây dựng									
	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	935	890	863	459			Công ty TNHH Hoàng Mạnh Tường	4/2023	6/2023
VII	Điểm ĐGC số 1					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Tư vấn lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	172	165	165	165			Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương	01/2023	2/2023
-	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	249	249	218	218			Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương	03/2023	4/2023
-	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	27	27	24	24			Liên danh Công ty TNHH XD và TV Tấn Phát và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long và Cty TNHH TMDV An Bảo Nam	03/2023	03/2023
-	Chi phí giám sát thi công	159	159	159	127			Công ty TNHH TV XD TM Thiên Thành	08/2023	3/2024
-	Bảo hiểm xây dựng	11	11	11	9			Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	8/2023	8/2024
2	Chi phí xây dựng									
-	Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng hoàn thành công trình	6.542	6.232	5.920	5.004			Liên danh công ty TNHH TH Tín Thành và Hợp tác xã sản xuất đá xây dựng Bình Đề	08/2023	3/2024
VIII	Điểm ĐGC số 2					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	96	96	96	54			Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương	1/2023	1/2023
-	Tư vấn lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	172	165	165	165			Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương	1/2023	2/2023
-	Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	21	21	12	12			Liên danh Cty TNHH XD và TV Tấn Phát và Cty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long	4/2023	4/2023
-	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	153	145	129	129			Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương	4/2023	04/2023
-	Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	29	29	27	27			Liên danh Công ty TNHH XD và TV Tấn Phát và Công ty TNHH TMDV An Bảo Nam	06/2023	6/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
-	Chi phí giám sát thi công	228	228	225	96			Liên danh Cty TNHH TVXD Trường Thành và Công Ty TNHH Tư vấn Tổng hợp HB	8/2023	3/2024
-	Bảo hiểm xây dựng	12	12	12	9			Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	8/2023	8/2024
2	Chi phí xây dựng									
-	Toàn bộ khối lượng xây dựng và lắp đặt thiết bị	8.339	7.987	7.587	6.602			Công ty TNHH Xây dựng Nguyên Tín	08/2023	3/2024
IX	Điểm TĐC số 3					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	91	91	52	52			Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương	01/2023	2/2023
-	Tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	172	141	141	141			Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương	01/2023	02/2023
-	Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	4	7	4	4			Liên danh Công ty TNHH XD và TV Tấn Phát và Công ty TNHH TV&XD TH Tân Tiến và Công ty TNHH TV&XD Đạt Tín	3/2023	03/2023
-	Tư vấn giám sát thi công	25	25	25	20			Công ty TNHH XD TM và DV Hoàng Kim	06/2023	12/2023
-	Bảo hiểm xây dựng	2	2	2	0			Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	6/2023	08/2023
2	Chi phí xây dựng									
-	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	1.018	998	798	778			Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định	06/2023	12/2023
X	Điểm TĐC số 4					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	155	155	91	91			Công ty TNHH TV XD và MT Nam Phương	12/2022	12/2022
-	Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	15	15	9	8			Liên danh Công ty TNHH XD và TV Tấn Phát và Công ty TNHH TV&XD TH Tân Tiến và Công ty TNHH TV&XD Đạt Tín	3/2023	03/2023
-	Tư vấn giám sát thi công	57	57	57	0			Công ty TNHH Sông Lại	06/2023	3/2024
-	Bảo hiểm xây dựng	4	4	4	0			Công ty Bảo hiểm Bưu điện HN	06/2023	08/2023
2	Chi phí xây dựng									
	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	2.338	2.227	2.006	618			Công ty TNHH XD Nam Tiến	06/2023	3/2024
XI	Điểm TĐC số 5					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Chi phí lập BCNCKT	195	195	195	115			Liên danh công ty TNHH tư vấn XD tổng hợp Thái Nguyên - Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành	1/2023	8/2023
-	Chi phí thẩm tra BCNCKT	43	43	26	17			Công ty Cổ phần Nam Vạn An	4/2023	4/2023
-	Chi phí lập BC đánh giá TĐMT	165	165	165	165			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	1/2023	2/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
-	Chi phí lập TKBVTCĐT	294	294	294	258			Liên danh công ty TNHH tư vấn XD tổng hợp Thái Nguyên - Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành	5/2023	5/2023
-	Chi phí thẩm tra TKBVTCĐT	50	50	50	40			Liên danh công ty CP Nam Vạn An và Công ty CP Đầu tư xây dựng Quốc Tấn	5/2023	6/2023
-	Chi phí giám sát	384	332	334	136			Công ty TNHH Sông Lại	7/2023	/1/2024
-	Chi phí bảo hiểm	42	36	36	8			Công ty bảo hiểm bưu điện Hà Nội	7/2023	1/2024
2	Chi phí xây dựng									
	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	16.852	13.519	12.842	5.155			Liên danh Công ty TNHH XDTH Kim Thành và Công ty TNHH An Trường Thành	7/2023	1/2024
XII	Điểm TĐC số 6					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Chi phí lập lập nhiệm vụ khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	3	3	3	3			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên	12/2022	12/2022
-	Chi phí khảo sát, Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	276	276	276	213			Liên danh Công ty TNHH TVXDTH Thái Nguyên - Công ty TNHH Phát triển Công Nghệ Việt Long - Công ty TNHH TVXD Trường Thành	1/2023	2/2023
-	Chi phí thẩm tra BCNCKT	40	40	27	17			Công ty cổ phần Nam Vạn An	4/2023	4/2023
-	Chi phí lập BC đánh giá TĐMT	165	165	165	165			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	1/2023	2/2023
-	Chi phí lập TKBVTCĐT	325	325	325	313			Liên danh công ty TNHH tư vấn XD tổng hợp Thái Nguyên - Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành	5/2023	5/2023
-	Chi phí thẩm tra TKBVTCĐT	55	55	55	49			Liên danh công ty CP Nam Vạn An và Công ty CP Đầu tư xây dựng Quốc Tấn	5/2023	5/2023
-	Chi phí giám sát	397	378	378	363			Liên danh Công ty TNHH tư vấn Xây dựng Minh Khang và Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim	6/2023	2/2024
-	Chi phí bảo hiểm	44	42	42	28			Công ty bảo hiểm bưu điện Hà Nội	6/2023	2/2024
-	Chi phí tư vấn lập TK BVTC điều chỉnh, BS	11	11	11	10			Liên danh công ty TNHH tư vấn XD tổng hợp Thái Nguyên - Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành		
2	Chi phí xây dựng									
	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	19.465	15.643	15.322	14.255			Công ty TNHH XD Thành Hương	6/2023	2/2024
XIII	Điểm TĐC số 7					UBND thị xã	BQL dự án			

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Chi phí lập lập nhiệm vụ khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	6	6	6	6			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hiếu Linh	12/2022	12/2022
-	Chi phí khảo sát, Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	428	428	428	413			Liên danh Công ty TNHH TV Đầu tư xây dựng Hiếu Linh, Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	1/2023	9/2023
-	Chi phí thẩm tra BCNCKT	48	48	40	37			Liên danh Công ty TNHH XD & DVĐC Tấn Phát -B.T.K và Công ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Đạt Tín	4/2023	4/2023
-	Chi phí lập BC đánh giá TĐMT	163	163	163	163			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	1/2023	2/2023
-	Chi phí lập TKBVTCĐT	531	531	530	429			Liên danh Công ty TNHH TV Đầu tư xây dựng Hiếu Linh, Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	5/2023	6/2023
-	Chi phí thẩm tra TKBVTCĐT	88	88	87	0			Liên danh Công ty TNHH XD & DVĐC Tấn Phát -B.T.K và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Bảo Nam	6/2023	6/2023
-	Chi phí giám sát	602	602	567	358			Liên danh Công ty TNHH tư vấn Thiết kế - xây dựng Bình Phú và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tân Danh	7/2023	6/2024
-	Chi phí bảo hiểm	40	40	38	8			Công ty bảo hiểm bưu điện Hà Nội	7/2023	6/2024
2	Chi phí xây dựng									
	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	30.190	25.732	24.446	15.226			Công ty TNHH XD Hoàng Phát	7/2023	6/2024
XIV	Điểm TĐC số 8					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Chi phí lập lập nhiệm vụ khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	1	1	1	1			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thái Nguyên	12/2022	12/2022
-	Chi phí khảo sát, Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	159	159	159	121			Liên danh Công ty TNHH TV XD TH Thái Nguyên - Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long - Công ty TNHH TVXD Trường Thành	1/2023	2/2023
-	Chi phí thẩm tra BCNCKT	25	17	17	11			Công ty cổ phần Nam Vạn An	4/2023	4/2023
-	Chi phí lập BC đánh giá TĐMT	163	163	163	163			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương	1/2023	2/2023
-	Chi phí lập TKBVTCĐT	199	199	199	190			Liên danh Công ty TNHH TV XD TH Thái Nguyên - Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long - Công ty TNHH TVXD Trường Thành	5/2023	5/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
-	Chi phí thẩm tra TKBVTCĐT	36	36	36	31			Liên danh công ty CP Nam Vạn An và Công ty CP Đầu tư xây dựng Quốc Tấn	5/2023	5/2023
-	Chi phí giám sát	270	257	257	0			Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thanh Ngân và Công ty TNHH Xây dựng cơ điện lạnh Văn Phát	7/2023	3//2024
-	Chi phí bảo hiểm	28	27	27	0			Công ty bảo hiểm bưu điện Hà Nội	7/2023	3/2024
2	Chi phí xây dựng									
	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	11.687	10.007	9.506	2.852			Công ty TNHH TMTH và XD Thiên Phú và Công ty Hoàng Phương	7//2023	3/2024
XV	Điểm TĐC số 9					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	103	103	103	103			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	2/2023	2/2023
-	Tư vấn lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	165	165	165	0			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	3/2023	5/2023
-	Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	23	23	23	0			Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Địa chính Tấn Phát – B.T.K, Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long.	3/2023	4/2023
-	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	251	251	251	211			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	4/2023	4/2023
-	Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	59	49	46	0			Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Địa chính Tấn Phát – B.T.K, Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ An Bảo Nam.	4/2023	4/2023
-	Chi phí giám sát thi công	305	0	0	173			Công ty TNHH TVXDTM Thiên Thành	8/2023	3/2024
2	Chi phí xây dựng									
	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	12212,607	12.030	11.419	8.944			Công ty TNHH TH Tân Thành	8/2023	3/2024
XVI	Điểm TĐC số 10					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Chi phí lập BCKTKT	289	289	289	0			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	3/2023	4/2023
-	Chi phí khảo sát địa chất	61	61	61	0			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	3/2023	4/2023
-	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	2	2	2	0			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	12/2022	12/2022
-	Chi phí thẩm tra TKBVTCĐT	33	33	33	33			Liên danh Công ty TNHH XD & DVĐC Tấn Phát – B.T.K, Công ty TNHH PTCN Việt Long và Công ty TNHH TMDV An Bảo Nam		

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
-	Chi phí lập BCNCKT	47	47	47	47			Công ty TNHH TVXD&MT Nam Phương	2/2023	2/2023
-	Chi phí thẩm tra BCNCKT	11	11	7	7			Công ty Cổ phần Nam Vạn An	4/2023	4/2023
-	Chi phí lập báo cáo ĐTM	170	170	160	160			Công ty TNHH TVXD&MT Nam Phương	2/2023	3/2023
-	Chi phí lập thiết kế BVTCDT	106	106	106	87			Công ty TNHH TVXD&MT Nam Phương	4/2023	4/2023
-	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTCDT	24	24	24	17			Công ty Cổ phần Nam Vạn An	4/2023	4/2023
-	Chi phí giám sát	208	357	193	0			Công ty TNHH xây dựng Thương mại và dịch vụ Hoàng Kim	8/2023	3/2024
2	Chi phí xây dựng									
-	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	6.596	6.346	6.028	4.036			Liên danh Công ty TNHH Hoàng Mạnh Tường và Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định	8/2023	3/2024
II	Di dời hệ thống điện phục vụ GPMB dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Hoài Nhơn					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí tư vấn ĐTXD									
-	Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	18	18	18	0			Công ty TNHH kỹ thuật Thiên Kim	3/2023	3/2023
-	Tư vấn, KS và lập BCKTKT	166	166	166	165			Công ty TNHH Tư vấn xây dựng điện An Trung	4/2023	4/2023
-	Giám sát thi công	91	91	91	29			Công ty TNHH Tư vấn xây dựng điện An Trung	6/2023	3/2024
2	Chi phí xây dựng									
-	Thi công	2.690	0	2.506	785			Công ty TNHH Thiên Kim	6/2023	3/2024
III	Chi phí bồi thường, hỗ trợ					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Chi phí bồi thường	86.279	86.279	86.279	82.002			Hội đồng bồi thường GPMB		
2	Chi phí phục vụ Hội đồng				1.197			Hội đồng bồi thường GPMB		
IV	Quy hoạch chi tiết chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư, khu cải táng					UBND thị xã	BQL dự án			
1	Điểm tái định cư số 12									
-	Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch	55	55	55	55			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	9/2022	10/2022
-	Chi phí tư vấn khảo sát lập bản đồ địa hình	16	16	15	14			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	9/2022	10/2022
-	Chi phí tư vấn lập nhiệm KS, NV Quy hoạch	7	7	8	8			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	7/2022	7/2022
-	Chi phí cắm mốc quản lý đồ án quy hoạch	15	15	10	0			Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương	12/2022	12/2022
E	UBND HUYỆN HOÀI AN	598.764	594.894	594.735	541.852					
E.1	Dự án thành phần Hoài Nhơn - Quy Nhơn	598.764	594.894	594.735	541.852					
II	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	520.771	520.771	520.771	478.880					
	Theo phân giao nhiệm vụ của tỉnh cho các đơn vị triển khai	520.771	520.771	#####	478.880					
III	Chi phí di dời hạ tầng	27.477	26.011	25.852	15.989					

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
1	Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Hạng mục: Di dời hệ thống điện (Đoạn Ân Mỹ - Ân Thạnh)	12.968	12.292	12.252	9.134	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ		4/2023	1/2024
-	Tư vấn lập báo cáo KTKT		498	498	467			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long		
-	Tư vấn thẩm tra báo cáo KTKT		70	70	58			Công ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Đạt Tín		
-	Tư vấn lập HSMT & Đánh giá HSDT		59	59	59			Công ty TNHH TVXD TM Thiên Thành		
-	Tư vấn giám sát		358	358	-			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long		
-	Xây lắp		11.275	11.235	8.518			Công ty TNHH Hùng Phát		
-	Chi phí Bảo hiểm		32	32	32			Công ty bảo hiểm BIDV Bình Định		
2	Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Hạng mục: Di dời hệ thống điện (Đoạn Tăng Bạt Hổ - Ân Phong - Ân Tường Đông)	12.431	11.730	11.662	6.855	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ		4/2023	1/2024
-	Tư vấn lập báo cáo KTKT		498	498	490			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long		
-	Tư vấn thẩm tra báo cáo KTKT		70	70	59			Công ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Đạt Tín		
-	Tư vấn lập HSMT & Đánh giá HSDT		57	57	57			Công ty TNHH TVXD TM Thiên Thành		
-	Tư vấn giám sát		352	352	133			Công ty TNHH TVXD TM Thiên Thành		
-	Xây lắp		10.721	10.653	6.083			Công ty TNHH Hùng Phát		
-	Chi phí Bảo hiểm		33	33	33			Công ty bảo hiểm BIDV Bình Định		
3	Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Hạng mục: Xây dựng hoàn trả công chào trên đường ĐT630 thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	2.078	1.988	1.938	0	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ		12/2023	5/2024
-	Tư vấn lập báo cáo KTKT		134	134	-			Công ty TNHH TVXD Trường Thành		
-	Tư vấn lập HSMT & Đánh giá HSDT		7	7	-			Công ty TNHH TVXD Trường Thành		
-	Tư vấn giám sát		55	55	-			Công ty TNHH TVXD TM Thiên Thành		

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
-	Xây lắp		1.791	1.740	-			Công ty TNHH ĐT&XD Tường Duy		
-	Chi phí Bảo hiểm		1	1	-			Công ty bảo hiểm bưu điện Bình Định		
IV	Chi phí xây dựng khu TĐC	50.515	48.112	48.112	46.983					
1	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đội 8, thôn Long Mỹ, xã Ân Mỹ	6.302	5.983	5.983	6.060	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Tín Nghĩa	4/2023	12/2023
2	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đồng Xe Tư, thôn Hội An, xã Ân Thạnh	7.873	7.562	7.562	7.595	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD TH Phú Nguyên	4/2023	12/2023
3	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Xã Rộc Sáu, thôn Thê Thạnh 1 và xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đồng Xe Thu thôn Thê Thạnh 2, xã Ân Thạnh	6.088	5.792	5.792	5.846	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Thịnh Phú	4/2023	12/2023
4	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đồng Cây Thị, thôn Thê Thạnh 1, xã Ân Thạnh	14.762	13.982	13.982	13.948	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Liên danh Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng Hoàng Minh - Công ty TNHH tư vấn xây dựng Điện Khánh Minh	4/2023	12/2023
5	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư đội 5, thôn An Hậu, xã Ân Phong	2.216	2.096	2.096	2.111	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Đô Thành	4/2023	12/2023
6	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thôn Vĩnh Viễn, xã Ân Tường Đông	5.807	5.513	5.513	5.497	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Tín Nghĩa	4/2023	12/2023
7	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phía Đông bắc đường Sư Đoàn 3 Sao vàng, Khu phố Du Tụ, thị trấn Tăng Bạt Hổ	5.638	5.459	5.459	5.486	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Tường Duy	4/2023	12/2023
8	Xây dựng hạ tầng bổ sung khu tái định cư đội 5, thôn An Hậu, xã Ân Phong	1.829	1.724	1.724	440	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Đô Thành	4/2023	12/2023
G	UBND HUYỆN TÂY SƠN	489.452	384.763	382.857	357.776					
G.1	Dự án thành phần Hoài Nhơn - Quy Nhơn	489.452	384.763	382.857	357.776					
I	Chi phí tư vấn ĐTXD	4.473	4.174	4.220	3.440					
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư Bình Thuận phục vụ dự án đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định	260	260	260	254	UBND huyện	BQLDA huyện			
-	- Gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình, lập nhiệm vụ quy hoạch và thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	223	223	223	219			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn	5/2022	10/2022
-	- Gói thầu: Giám sát công tác khảo sát địa hình	2	2	2	2			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương	5/2022	6/2022
-	- Gói thầu: Công bố quy hoạch	5	5	5	5			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn	9/2022	10/2022
-	- Gói thầu: Cắm mốc giới ra ngoài thực địa	30	30	30	28			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn	9/2022	10/2022

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư Tây Vinh (Bố trí 01 trường mầm non) phục vụ dự án đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định	303	303	303	293	UBND huyện	BQLDA huyện			
-	- Gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình, lập nhiệm vụ quy hoạch và thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	236	236	236	231			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn	5/2022	10/2022
-	- Gói thầu: Giám sát công tác khảo sát địa hình	3	3	3	3			Công ty TNHH tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương	5/2023	6/2022
-	- Gói thầu: Công bố quy hoạch	5	5	5	5			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn	9/2022	10/2022
-	- Gói thầu: Cắm mốc giới ra ngoài thực địa	60	60	60	54			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn	9/2022	10/2022
3	Khu tái định cư xã Bình Thuận phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	764	674	684	661	UBND huyện	BQLDA huyện			
-	- Gói thầu: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát; khảo sát địa hình, địa chất và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	361	361	371	355			Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ địa chính Tấn Phát-B.T.K, Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Bảo Nam	12/2022	01/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn giám sát công tác khảo sát địa hình, địa chất	3	3	3	3			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn	12/2022	01/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT thi công	31	31	31	31			Công ty TNHH Ánh Gia	3/2023	3/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường	70	70	70	70			Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	11/2022	12/2022
-	- Gói thầu: Chi phí rà phá bom mìn	90	-	-	-					
-	- Gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và thiết bị	208	208	208	202			Liên danh Công ty TNHH đầu tư xây dựng Bình Khê, Công ty TNHH tư vấn thiết kế - xây dựng Bình Phú và Công ty TNHH Xây dựng - Cơ điện lạnh Văn Phát	4/2023	6/2023
4	Khu tái định cư xã Tây Vinh phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	1.579	1.506	1.558	1.380	UBND huyện	BQLDA huyện			
4.1	Giai đoạn lập báo cáo NCKT	522	522	617	522					
-	- Gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất	181	181	181	181			Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ địa chính Tấn Phát-B.T.K	11/2022	12/2022
-	- Gói thầu: Tư vấn giám sát công tác khảo sát địa hình, địa chất	7	7	7	7			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn	11/2022	12/2022

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
-	- Gói thầu: Tư vấn lập Nhiệm vụ khảo sát, Báo cáo nghiên cứu khả thi	139	139	234	139			Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ địa chính Tân Phát-B.T.K, Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Bảo Nam	11/2022	01/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	195	195	195	195			Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	01/2023	02/2023
4.2	Giai đoạn lập thiết kế sau TKCS	1.057	984	941	858					
-	- Gói thầu: Khảo sát, lập phương án và thi công rà phá bom mìn	148	148	99	92			Trung tâm xử lý Bom mìn và Môi trường - Quân khu 5	3/2023	4/2023
-	- Gói thầu: Giám sát thi công rà phá bom mìn	3	-	-	-					
-	- Gói thầu: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	331	326	331	326			Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ địa chính Tân Phát-B.T.K, Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Bảo Nam	3/2023	3/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn Thẩm tra thiết kế Bản vẽ thi công - Dự toán	59	-	-	-					
-	- Gói thầu: Tư vấn lập HSYC và phân tích, đánh giá HSDX thi công xây dựng và thiết bị	67	66	67	65			Công ty TNHH Ánh Gia	7/2023	8/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây lắp và thiết bị	449	444	444	374			Liên danh Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phong Phú và Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Tân Tiến	8/2023	11/2023
5	Chi phí di dời hạ tầng	1.566	1.430	1.414	853	UBND huyện	BQLDA huyện			
5.1	Giai đoạn lập báo cáo NCKT	359	306	306	302					
-	- Gói thầu: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	306	306	306	302			Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long	02/2023	03/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn giám sát công tác khảo sát địa hình	3	-	-	-					
-	- Gói thầu: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	51	-	-	-					
5.2	Giai đoạn lập thiết kế sau TKCS	1.207	1.125	1.108	551					
-	- Gói thầu: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	398	377	398	376			Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long	03/2023	04/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn Thẩm tra thiết kế Bản vẽ thi công - Dự toán	121	91	91	91			Công ty TNHH tư vấn & xây dựng Đạt Tín	04/2023	04/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn lập HSYC và phân tích, đánh giá HSDX thi công xây dựng và thiết bị	81	77	81	80			Công ty TNHH Ánh Gia	07/2023	08/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn lập HSYC và phân tích, đánh giá HSDX giám sát thi công xây dựng và thiết bị	5	5	5	5			Công ty TNHH Ánh Gia	08/2023	08/2023
-	- Gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và thiết bị	602	574	534	-			Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long	09/2023	03/2024

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
II	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	437.423	334.299	334.299	324.484					
III	Chi phí di dời hạ tầng	19.706	18.721	17.757	5.472	UBND huyện	BQLDA huyện			
	- Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng và thiết bị công trình (đã bao gồm chi phí thí nghiệm hệ thống điện)	19.706	18.721	17.757	5.472			Công ty TNHH Hùng Phát	09/2023	03/2024
IV	Chi phí xây dựng khu TĐC	27.850	27.569	26.580	24.380	UBND huyện	BQLDA huyện			
1	Khu tái định cư xã Bình Thuận phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	8.311	8.311	8.286	8.108			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phong Phú	04/2023	06/2023
2	Khu tái định cư xã Tây Vinh phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	19.538	19.257	18.294	16.273			Liên danh Công ty TNHH An Trường, Công ty TNHH Kim Oanh và Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện Khánh Minh	08/2023	11/2023
H	UBND THÀNH PHỐ QUY NHƠN	284.869	278.321	264.651	216.842					
H.1	Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh	284.869	278.321	264.651	216.842					
I	Chi phí GPMB tuyển chính	214.249	214.249	214.249	195.301	UBND TP	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP			
1	Chi phí bồi thường	211.530	211.530	211.530	192.582					
2	Chi phí trồng rừng thay thế	2.392	2.392	2.392	2.392					
3	Chi phí đào đặc bản đồ	327	327	327	327					
II	Khu tái định cư	42.900	37.840	26.359	13.020					
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	36.255	35.697	24.989	11.636					
1.1	Gói số 1: Thi công XD toàn bộ KLXL CT (trừ HM hệ thống điện)	36.255	33.576	22.946	11.636	UBND TP	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng Hoàng Minh	2022	2024
1.2	Gói số 2: Thi công XD HM HT cấp điện và TB CT		2.122	2.043				Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện Khánh Minh	2022	2024
2	Chi phí quản lý dự án	774	774		342	UBND TP	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP			
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.108	1.108	1.108	800					
3.1	TV KS, lập BCNCKT	337	337	337	280			Công ty TNHH Lê Nguyễn		
		27	27	27	18			Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long		
3.2	TV, KS lập nhiệm vụ	2	2	2	2			Công ty TNHH Lê Nguyễn		
3.3	TV lập TKBVTC - DT HM: SN; Gia cố mái taluy; Hệ thống; Hệ thống GT	425	425	425	236	UBND TP	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	Công ty TNHH Lê Nguyễn	2022	2023
		161	161	161	139			Công ty TNHH Lê Nguyễn	2022	2023
3.4	TV lập TKBVTC - DT HM: HT TNM; HT TNT; HT cấp nước SH; PCCC và Cấp điện	41	41	41	30			Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long	2022	2023
3.5	TV lập HSYC và đánh giá HSDX GT số 1: Thi công XD toàn bộ KLXL CT (trừ HM HT cấp điện)	53	53	53	36			Cty TNHH TV TK và XD Huy Hoàng		
3.6	TV lập HSYC và đánh giá HSDX GT số 2: Thi công XD HM HT cấp điện và TB công trình	4	4	4	3			Cty TNHH TV TK và XD Huy Hoàng		

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (QLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
3.7	TV lập HSYC và đánh giá HSDX TVGS thi công XD (trừ HM HT cấp điện)	4	4	4	3			Cty TNHH TV TK và XD Huy Hoàng		
3.8	TV lập BC đánh giá tác động môi trường	41	41	41	39			Cty CP công nghệ môi trường Miền Trung		
3.9	Chi phí thẩm định giá	13	13	13	13			Cty CP thẩm định giá Exim		
4	Chi phí khác	261	261	261	242					
4.1	Phí thẩm định BCNCKT	8	8	8				Sở Xây dựng		
4.2	Phí thẩm định BCNCKT	7	7	7				Phòng QLĐT TP		
4.3	Phí thẩm định TKXD triển khai sau TKCS, HM: gia cố mái taluy, HT GT	11	11	11	11			Phòng QLĐT TP		
4.4	Phí thẩm định TKXD triển khai sau TKCS, HM: cấp điện	5	5	5	5			Sở công thương		
4.5	Phí thẩm định TKXD triển khai sau TKCS, HM: HT TNM, HT TNT; HT cấp nước SH và PCCC	14	14	14	14			Phòng QLĐT TP		
4.6	Phí thẩm định DTXD triển khai sau TKCS, HM: cấp điện	2	2	2	2			Phòng QLĐT TP		
4.7	Chi phí BH công trình	71	71	71	71			Cty Bảo hiểm hàng không Bình Định		
4.8	Chi phí KS, rà phá bom mìn	140	140	140	140			Tổng Cty xây dựng Trường Sơn		
4.9	Chi phí GS rà phá bom mìn	3	3	3				Cty TNHH MTV 756		
5	Chi phí dự phòng	4.502								
III	Di dời hạ tầng	27.720	26.232	24.043	8.520					
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	24.303	24.303	22.114	7.371					
1.1	Gói số 1: TC XD và lắp đặt TB HM: DD HT điện	21.269	21.269	13.392	6.184	UBND TP	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP	Công ty TNHH Thuận Hưng	2022	2024
				8.722	1.187			Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện Khánh Minh	2022	2024
1.2	Gói thầu số 2: DD hệ thống nước	3.034	3.034							
2	Chi phí quản lý dự án	717	717	717						
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.113	1.113	1.113	1.051					
3.1	TV lập NVKS, TVKS, lập BCNCKT	34	34	34	32			Cty TNHH Tư vấn Xây dựng L&T		
		397	397	397	374			Cty TNHH phát triển công nghệ Việt Long		
3.2	TV lập TKBVTC và DT HM: Di dời HT ống nước	73	73	73	68			Cty TNHH Tư vấn Xây dựng L&T		
3.3	TV lập TKBVTC và DT HM: Di dời HT điện	414	414	414	386			Cty TNHH phát triển công nghệ Việt Long		
3.4	TV thẩm tra TKBVTC HM: Di dời hệ thống điện	50	50	50	49			Cty TNHH TVXD điện An Trung		
3.5	TV thẩm tra dự toán HM: Di dời hệ thống điện	48	48	48	47			Cty TNHH TVXD điện An Trung		
3.6	TV thẩm tra BCNCKT	40	40	40	38			Cty TNHH Xây dựng Phố Việt		
3.7	TV lập HSYC, đánh giá HSDX GT số 1: TC XD và lắp đặt TB HM: DD HT điện	54	54	54	53			Cty TNHH TVTK và XD Huy Hoàng		
3.8	TV lập HSYC, đánh giá HSDX TVGS thi công XD và lắp đặt TB HM: DD HT điện	3	3	3	3			Cty TNHH TVTK và XD Huy Hoàng		
4	Chi phí khác	98	98	98	98					
4.1	Phí thẩm định BCNCKT	5	5	5	5			Sở Xây dựng	2022	2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
4.2	Phí thẩm định BCNCKT	2	2	2	2			Phòng QLĐT TP	2022	2023
4.3	Phí thẩm định TKXD triển khai sau TKCS HM: DD HT ống nước sinh hoạt	7	7	7	7			Phòng QLĐT TP	2022	2023
4.4	Chi phí BH CT	71	71	71	71			Cty BH Bưu điện Bình Định	2022	2023
4.6	Thẩm định giá TB HM: DD hệ thống điện	13	13	13	13			Cty CP thẩm định giá Exim	2022	2023
5	Chi phí dự phòng	1.488								
I	UBND HUYỆN TUY PHƯỚC	467.093	467.093	446.051	432.452					
I.1	Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn	467.093	467.093	446.051	432.452					
I	Kinh phí thuê tư vấn	2.044	2.044	1.940	1.940					
1	Tư vấn quy hoạch lập quy hoạch chi tiết	736	736	736	736	UBND huyện Tuy Phước	Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tuy Phước			
1.1	Khu tái định cư xã Phước An	267	267	267	267			Cty TNHH TVXD và MT Nam Phương	7/2022	8/2022
1.2	Khu tái định cư xã Phước Thành	358	358	358	358			Cty TNHH TVXD và MT Nam Phương	7/2022	8/2022
1.3	Khu cải táng thôn Bình An 1 xã Phước Thành	111	111	111	111			Cty TNHH TVXD và MT Nam Phương	7/2022	8/2022
2	Tư vấn đo đạc lập hồ sơ kỹ thuật bản đồ địa chính	271	271	271	271			Cty TNHH Đo đạc TK XD Bảo An	9/2022	4/2023
3	Tư vấn lập BC NCKT và đánh giá TDMT	1.037	1.037	933	933					
3.1	Khu TĐC xóm 3 thôn Bình An 1 xã Phước Thành	291	291	264	264	UBND huyện Tuy Phước	Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tuy Phước	Cty TNHH TVXD và MT Nam Phương	10/2022	12/2022
3.2	Khu TĐC xóm 1 thôn Bình An 2 xã Phước Thành	154	154	144	144			Cty TNHH TVXD và MT Nam Phương	10/2022	11/2022
3.3	Khu TĐC xóm 1 thôn Cảnh An 2 xã Phước Thành	323	323	313	313			Cty TNHH TVXD và MT Nam Phương	10/2022	11/2022
3.4	Khu TĐC xã Phước An	269	269	212	212			Cty TNHH TVXD và MT Nam Phương	10/2022	11/2022
II	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB	367.887	367.887	355.887	355.887					
1	Năm 2022	133.230	133.230	100.254	100.254					
2	Năm 2023	234.657	234.657	255.633	255.633					
III	Kinh phí nộp tiền đất trồng rừng	1.776	1.776	1.776	1.776					
IV	Kinh phí đầu tư xây dựng	95.387	95.387	86.448	72.849					
1	Khu TĐC An Sơn 1 xã Phước An	23.377	23.377	21.856	18.881	UBND huyện Tuy Phước	Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tuy Phước			
	Chi phí xây lắp	20.288	20.288	19.880	17.872			Cty TNHH XD Phong Tấn	5/2023	8/2023
	Chi phí khác	3.089	3.089	1.976	1.009					
2	Khu TĐC Bình An 1 xã Phước Thành	12.660	12.660	11.841	11.190			Cty TNHH XD TM và DV Huỳnh Dương	5/2023	8/2023
	Chi phí xây lắp	10.759	10.759	10.544	10.383					
	Chi phí khác	1.900	1.900	1.297	808					
3	Khu TĐC Bình An 2 xã Phước Thành	11.323	11.323	10.590	3.539			Cty TNHH XD Tổng hợp Nam Sơn	5/2023	8/2023
	Chi phí xây lắp	9.696	9.696	9.502	3.071					
	Chi phí khác	1.627	1.627	1.088	468					
4	Khu TĐC Cảnh An 2 xã Phước Thành	22.606	22.606	21.138	20.217			Cty TNHH Xây dựng Ân Khoa	5/2023	8/2023
	Chi phí xây lắp	19.587	19.587	19.195	19.080					
	Chi phí khác	3.019	3.019	1.943	1.137					
5	Khu cải táng Bình An 1 xã Phước Thành	786	786	681	327			Cty TNHH Xây dựng Thương Mại Minh Kim	5/2023	6/2023
	Chi phí xây lắp	578	578	566	300					
	Chi phí khác	208	208	115	27					
6	Khu cải táng An Sơn 1 xã Phước An	991	991	942	890					
	Chi phí xây lắp	799	799	783	783			Cty TNHH TVTK và	7/2023	8/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKTĐ)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (BQLDA)	Nhà thầu	Thời gian xây dựng	
									Khởi công	Hoàn thành
	Chi phí khác	191	191	159	107			XD Trường Sinh		
7	Di dời hệ thống điện Km9+Km12	12.058	12.058	9.775	8.911			Cty TNHH Kỹ thuật Xây lắp Hà Dung		
	Chi phí xây lắp	8.624	8.624	8.451	8.451				8/2023	10/2023
	Chi phí khác	3.435	3.435	1.323	460					
8	Di dời hệ thống điện Km4+Km9	11.586	11.586	9.625	8.894			Cty TNHH TVXD và Thương mại T.S.T		
	Chi phí xây lắp	8.524	8.524	8.354	8.172				8/2023	10/2023
	Chi phí khác	3.062	3.062	1.271	721					